



**ĐẢNG BỘ TỈNH KIÊN GIANG
THÀNH ỦY RẠCH GIÁ**

*

Số 2933-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Rạch Giá, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy định số 807-QĐ/TU, ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025,

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của thành phố.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch, không tham nhũng, tiêu cực trong công tác quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị thành phố; đánh giá cán bộ toàn diện, khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ

cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của thành phố đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp của thành phố.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình

chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề quan trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

2. Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương.

2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ,

giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Trên cơ sở quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra (*Ủy viên Ủy ban Kiểm tra*), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

6. Giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trước khi Ban Thường vụ Thành ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Thành ủy

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; cấp trưởng, cấp phó các ban hội đồng nhân dân thành phố, cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Thành ủy; cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã.

3. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xem xét, đề nghị Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, chỉ định bổ sung Ủy viên Ban chấp hành, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công,

bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy, lãnh đạo sở, ban, ngành Tỉnh.

5. Quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố.

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

7. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy và các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

8. Quyết định chuẩn y Bí thư, phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định Bí thư hoặc giao quyền Bí thư, giao phụ trách chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

9. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy và lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể: Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn, các cơ quan, cấp tỉnh đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự thành phố; Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự Trưởng Công an, Phó trưởng Công an thành phố.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Thành ủy

Được Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền giải quyết một số nội dung sau:

1. Cho chủ trương thực hiện quy trình phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nêu tại Mục I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này, sau đó báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại Khoản 1, Mục II, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Quyết định chuẩn y Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Thành ủy. Chỉ định bổ sung chi ủy viên, ủy viên ban chấp hành, các chi bộ, đảng bộ; giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy.

4. Trực tiếp quyết định, cho ý kiến thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại Khoản 1, Mục II, Phụ lục 1 và hiệp y bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, đánh giá... đối với các chức danh cán bộ nêu tại Khoản 2, Mục II, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy

1. Đối với Đảng ủy phường, xã

(1). Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy và của Thành ủy về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương.

(2). Phân công công tác các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; chuẩn y kết quả bầu cử hoặc chỉ định cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc theo quy định của Đảng.

(3). Trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường, xã.

(4). Trên cơ sở quy định của Ban Thường vụ Thành ủy, quyết định số lượng Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

(5). Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Ủy ban Kiểm tra (*Ủy viên Ủy ban Kiểm tra*), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường, xã.

(6). Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ phường, xã.

(7). Giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã.

(8). Cho ý kiến và đề nghị cấp có thẩm quyền tuyển dụng công chức; quyết định tuyển dụng và sắp xếp phân công công tác người hoạt động không chuyên

trách vào cơ quan làm việc theo quy định của Đảng và Nhà nước.

(9). Phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và các chức danh cán bộ thuộc diện Đảng ủy phường, xã quản lý.

(10). Đề nghị quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy; quyết định đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quản lý.

(11). Trên cơ sở phân cấp quản lý cán bộ, Đảng ủy phường, xã quyết định hoặc ủy quyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp quyết định, cho ý kiến đối với một số khâu trong nội dung cán bộ như sau:

- Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.
- Xem xét cử cán bộ, đảng viên và cán bộ dự nguồn trong quy hoạch đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.
- Chuẩn bị nhân sự, trình Ban Chấp hành Đảng bộ phường, xã và Ban Thường vụ Thành ủy quyết định theo thẩm quyền về cán bộ và công tác cán bộ theo quy định.

2. Đối với các chi bộ, đảng bộ cơ quan, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố

2.1. Đối với Đảng ủy Quân sự, Công an thành phố

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của cấp trên và của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Quyết định phân công nhiệm vụ đối với Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự và Đảng bộ Công an thành phố; Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc theo quy định của Đảng.

- Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

- Căn cứ quy định, quyết định, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và của Ban Thường vụ Thành ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu

ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Chuẩn y Ban Chấp hành chi bộ, Chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành chi bộ; khi cần thiết chỉ định Bí thư hoặc giao phụ trách chi bộ trực thuộc.

- Chủ trì, phối hợp, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ Đảng ủy các phường, xã về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm giữ các chức vụ có cơ cấu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường, xã, cụ thể:

+ Đảng ủy Quân sự thành phố chủ trì trao đổi ý kiến với Đảng ủy phường, xã về nhân sự: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường, xã.

+ Ban Thường vụ Đảng ủy Công an thành phố chủ trì, trao đổi ý kiến với Đảng ủy phường, xã về nhân sự Trưởng công an, Phó Trưởng công an phường, xã.

- Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Đối với các chi bộ, đảng bộ cơ quan, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội thành phố

- Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, quy chế, quyết định của cấp trên và của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Đề nghị với Ban Thường vụ Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý, đang công tác tại các phòng, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội thành phố.

- Trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về nhân sự giới thiệu ứng cử hoặc bổ sung các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư và cấp ủy viên các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy.

- Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cùng với lãnh đạo cơ quan, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội thành phố tổ chức nhận xét, đánh giá cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đề nghị khen thưởng, kỷ luật cán bộ, giải quyết chính sách cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý theo phân cấp, việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ, đảng viên trong phạm vi quản lý, thì thực hiện theo quy định của Chính phủ và Điều lệ Đảng.

- Quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi trách nhiệm của chi bộ, đảng bộ mình.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh, của thành phố về công tác cán bộ và cán bộ trong

phạm vi phụ trách.

2. Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, xây dựng phương án dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố hướng dẫn Hội đồng nhân dân phường, xã trong việc chuẩn bị số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân phường, xã (theo nhiệm kỳ).

4. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác cán bộ bằng quyết định của nhà nước đối với các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thuộc cơ quan Hội đồng nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân phường, xã.

5. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, phê chuẩn, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ đạo, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy; công tác tại Hội đồng nhân dân thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, xã.

6. Nhận xét đánh giá cán bộ hàng năm đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo ủy quyền của Ban Thường vụ Thành ủy và các chức danh thuộc Hội đồng nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh, của Thành ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng; kỷ luật; thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định về mặt nhà nước.

3. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy công tác tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân

dân phường, xã.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể chính trị-xã hội thành phố

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Kiến nghị, đề xuất đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy công tác tại Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

3. Đề nghị tuyển chọn, đánh giá quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Thành ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng bộ thành phố, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy cơ sở và cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy giúp Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

4. Xây dựng hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan

đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan có liên quan đối với một số nhân sự trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách theo quy định; tổng hợp, đề xuất trình Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm một số chức danh cán bộ nêu tại Mục IV, Phụ lục 1 của Quy định này.

7. Tham mưu chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố.

8. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý (*cả đương chức và nghỉ hưu*) thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy theo Phụ lục 1 của Quy định này. Thực hiện quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ; cơ sở dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, tổ chức chính trị-xã hội (*khi có hướng dẫn của Tỉnh*); cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ thành phố.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cán bộ và cán bộ định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

10. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy và Văn phòng Thành ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (*các chức danh cán bộ*

nêu tại Phụ lục 1 của Quy định này).

3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ *(nếu có)*. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về kỷ luật cán bộ.

Điều 15. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu *(trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý)* phải được Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức *(không bao gồm Trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức)*; làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên *(hội đồng quản trị)*, giám đốc *(tổng giám đốc)* doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài *(FDI)*.

- Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1 Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:

- Các đồng chí nguyên: Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

- Các đồng chí nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

2.2. Thường trực Thành ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nêu tại Mục I, Mục II, Phụ lục 1 của Quy định này sau khi đã nghỉ hưu hoặc thôi giữ chức vụ.

2.3. Lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy phường, xã xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh khi còn đang công tác do Ban Thường vụ quản lý nêu tại Mục III, Phụ lục 1 của Quy định này.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy căn cứ điều 15 của Quy định này cụ thể hóa nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 16. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 17. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, phường, xã đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và phường, xã thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 18. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bảng kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (*tính từ ngày ký quyết định kỷ luật*):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 19. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 05 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 05 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 20. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, Thường trực Hội đồng nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, cấp ủy và lãnh đạo các phòng, ban ngành, cơ quan trực thuộc Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ các phường, xã (*sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo*) thực hiện

các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể, phải trình xin chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy trước khi làm quy trình nhân sự.

2. Sau khi có chủ trương chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xem xét (*qua Ban Tổ chức Thành ủy*).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1. Cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm gửi Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy*) để thẩm định nhân sự.

4.2. Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Thành ủy gửi văn bản (*kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự*) xin ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Thành ủy. Quá thời hạn nêu trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi như đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Thành ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.4. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Thành ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (*nếu có*) và ban hành tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định.

4.5. Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết có thể gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.

4.6. Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy kết luận, Văn phòng Thành ủy chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm hoặc thông báo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đến các cơ quan, đơn vị và phường xã để thực hiện việc điều động, biệt phái, bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo đúng quy định. Ban Tổ chức Thành ủy thông báo xếp lương hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cho cán bộ theo chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm.

Điều 21. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 05 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại phụ lục 2 của quy định này; từng hội nghị chỉ được tổ chức khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ trong quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

*** Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở Bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở Bước 2 thì tập thể lãnh đạo, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục

thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả không công bố tại hội nghị này*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến, đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của cấp ủy (*hoặc chi bộ đối với những nơi không có cấp ủy*)...; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*** Nguyên tắc lựa chọn:** Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức Đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác:

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị, địa phương thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

- **Bước 1:** Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- **Bước 2:** (1) Trao đổi lấy ý kiến tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- **Bước 3:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc

cán bộ còn ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình nhân sự tương tự quy trình điều động cán bộ quy định tại Điều 30 quy định này.

4. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo cấp có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận, xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại khoản 2, Điều này.

5. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp với cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông.

Điều 22. Bổ sung các chức danh lãnh cấp ủy, chính quyền phường-xã và cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy còn thiếu so với quy định, thì cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định mà không phải xin chủ trương.

Nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị Ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, Ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thì cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được đề nghị giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đảng ủy trực thuộc Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xin chủ trương (*qua Ban Tổ chức Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy*); đối với ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy thì xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trước khi giới thiệu để đảng ủy, Ủy ban kiểm tra bầu và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chuẩn y. Hồ sơ đề nghị chuẩn y gửi về Ban Tổ chức Thành ủy kèm theo thông báo chủ trương của Thường trực Thành ủy (*đối với chức danh Chủ nhiệm*), văn bản trao đổi, thống nhất của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (*đối với ủy viên, phó chủ nhiệm*).

Điều 23. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (*từ Trung ương đến địa phương*) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan đơn vị không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với chức danh (*không quản lý trực tiếp*) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định của Bộ Chính trị, trừ trường hợp đặc biệt có quy định riêng của Bộ Chính trị.

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 24. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

2. Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm, uy tín giảm sút, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

3. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 1207-QĐ/TU, ngày 01/6/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỷ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (*nếu có*)... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

4. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 25. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Cơ quan, đơn vị, phường, xã có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 26. Thẩm quyền quyết định, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

Những trường hợp không đủ, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 05 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm công tác trở lên, phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 02 năm công tác, thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 27. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt trong địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*thành phần như nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này*).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (*nêu tại khoản 2, 4 điều này*) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 28. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 29. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thành phố.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thành phố.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 30. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ:

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín, khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động:

Cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- *Bước 1:* Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- *Bước 2:* (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

- *Bước 3:* Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều

động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Biệt phái cán bộ:

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 03 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- *Bước 1:* Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- *Bước 2:* Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể.
- *Bước 3:* Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Đối với Công an, Quân sự biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 32. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện chế độ, chính sách cụ thể theo quy định của Trung ương và của tỉnh (*nếu có*).

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thành phố có trách nhiệm quán triệt, thực hiện nghiêm quy định này. Riêng Đảng ủy

các phường-xã căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục điều động, giới thiệu cán bộ ứng cử, tái cử, đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý *(kể cả đương chức và nghỉ hưu)*.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan để đảm bảo thống nhất với quy định này.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự Đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị và của cấp ủy cấp trên.

4. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 1733-QĐ/TU, ngày 25/4/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- UBMTTQ và các đoàn thể CT-XH TP,
- Các phòng, ban, ngành thành phố,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC 1

**chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy
quản lý và phân cấp, ủy quyền quản lý**
(Kèm theo Quy định số 2933-QĐ/TU, ngày 29/10/2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I- CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

1. Quyết định các chức danh

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.
- Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm chính trị Thành ủy.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thành phố (*Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Thành Đoàn*).
- Cấp trưởng, cấp phó các ban Hội đồng nhân dân thành phố.
- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy.
- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã.

2. Cho ý kiến hiệp ý các chức danh

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự thành phố.
- Trưởng, Phó Trưởng Công an thành phố.
- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố.
- Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố.

- Chi Cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố.
- Giám đốc Trung tâm y tế thành phố.
- Hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn.

II- CHỨC DANH CÁN BỘ DO THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY GIẢI QUYẾT THEO ỦY QUYỀN CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

1. Quyết định các chức danh

- Cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy.
- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra các Đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam thành phố.

2. Cho ý kiến hiệp y các chức danh

- Phó Chi Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố.
- Phó Giám đốc Trung tâm y tế thành phố.
- Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố.
- Phó Hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn.

III- CHỨC DANH CÁN BỘ DO ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIẢI QUYẾT THEO ỦY QUYỀN CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

Cấp Trưởng, cấp phó các tổ chức Hội quần chúng cấp thành phố (*Hội Chữ Thập đỏ, Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học, Hội Văn học Nghệ thuật, Câu Lạc bộ Hưu trí thành phố*) và một số hội khác (*nếu có*).

IV- CHỨC DANH CÁN BỘ CẦN CÓ SỰ THẨM ĐỊNH NHÂN SỰ CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MUỖ THÀNH ỦY

- Cấp trưởng, cấp phó các tổ chức Hội cấp thành phố (*Hội Chữ Thập đỏ, Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học và Câu Lạc bộ Hưu trí thành phố*) và một số hội khác (*nếu có*).
- Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố và các tổ chức hội cấp thành phố (*Hội Chữ Thập đỏ, Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học, Câu Lạc bộ Hưu trí thành phố*) và một số hội khác (*nếu có*).

Đối với các chức danh cán bộ nêu trên, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử, nghiên cứu ý kiến thẩm định về nhân sự của Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan có liên quan để xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; các ban Đảng, các cơ quan liên quan thuộc Thành ủy chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định của mình.



PHỤ LỤC 2

**thành phần tham dự ở các bước trong quy trình bổ nhiệm, giới thiệu
cán bộ ứng cử các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy
quản lý đối với nguồn nhân sự tại chỗ**
(kèm theo Quy định số 2933-QĐ/TU, ngày 29/10/2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I- ĐỐI VỚI ĐẢNG ỦY CÁC PHƯỜNG - XÃ

1. Bước 1: Thành phần là Bí thư và tập thể Ban Thường vụ.

2. Bước 2: Thành phần là Ban Chấp hành Đảng bộ.

3. Bước 3: Thành phần là Bí thư và tập thể Ban Thường vụ.

4. Bước 4: Thành phần là Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường-xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường-xã; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, cán bộ phụ trách công tác tổ chức, tuyên giáo, văn phòng đảng ủy; trưởng các ngành, mặt trận, các đoàn thể chính - xã hội phường-xã; bí thư chi bộ trực thuộc; trưởng khu phố, ấp.

5. Bước 5: Thành phần là Ban Chấp hành Đảng bộ

II- ĐỐI VỚI ĐẢNG ỦY CÁC BAN, NGÀNH THÀNH PHỐ VÀ TRƯỜNG HỌC

1. Bước 1: Thành phần là tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc tập thể Thường trực Đảng ủy (nơi không có Ban Thường vụ).

2. Bước 2: Thành phần là Ban Chấp hành Đảng bộ.

3. Bước 3: Thành phần là tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc tập thể Thường trực Đảng ủy (nơi không có Ban Thường vụ).

4. Bước 4: Thành phần là Ban Chấp hành Đảng bộ; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; trưởng các đoàn thể ở cơ quan, đơn vị; Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc.

5. Bước 5: Thành phần là Ban Chấp hành Đảng bộ

III- ĐỐI VỚI CHI BỘ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY

1.1. Bước 1: Thành phần là Ban Chấp hành chi bộ.

1.2. Bước 2: Thành phần là Ban Chấp hành chi bộ; cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị; trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị.



1.3. *Bước 3:* Thành phần là tất cả đảng viên trong chi bộ (*đảng viên dự bị được tham gia ý kiến nhưng không được biểu quyết*).

IV- ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN BAN, NGÀNH THÀNH PHỐ

1. Bước 1: Thành phần là người đứng đầu, tập thể chi ủy (*nơi không có chi ủy là Bí thư và Phó Bí thư chi bộ*), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

2. Bước 2:

- Đối với cơ quan, đơn vị cấp thành phố là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: lãnh đạo cơ quan, đơn vị; cấp ủy cơ quan, đơn vị; trưởng các bộ phận trực thuộc, trưởng các đoàn thể (*nếu có*).

- Đối với tổ chức bầu cử thành phần là Ban Chấp hành

- Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thành phần tham dự như các cơ quan, ban, ngành thành phố.

3. Bước 3: Thành phần như bước 1.

4. Bước 4: Thành phần là tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tập thể Ban Chấp hành chi bộ, đảng bộ (*nơi không có Ban Chấp hành là Bí thư và Phó Bí thư*); trưởng, phó các bộ phận trực thuộc; trưởng các đoàn thể cơ quan (*nếu có*).

5. Bước 5: Thành phần là tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

PHỤ LỤC 3
Danh mục hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử diện
Ban Thường vụ Thành ủy quản lý
(kèm theo Quy định số 2933-QĐ/TU, ngày 29/10/2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự như sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về:
(1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
